TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1827/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 929/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ

Địa chỉ: Số 53 đường V, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Trương Thị T

Địa chỉ: A8-02 Chung cư D số 148/21 đường S, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hai bên thống nhất với nhau như sau:

Hiện nay bà Trương Thị T còn nợ bà Trần Thị Đ tổng số tiền 1.364.000.000 đồng.

Phương thức thanh toán

Lần 1: Bà Trương Thị T thanh toán cho bà Trần Thị Đ số tiền 664.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 28/02/2026.

Lần 2: Bà Trương Thị T thanh toán cho bà Trần Thị Đ số tiền 700.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 28/4/2026.

Trường hợp bà Trương Thị T vi phạm bất cứ lần thanh toán nào thì phía bà Trần Thị Đ có quyền yêu cầu thi hành án đối với tất cả những đợt thanh toán còn lại để thu hồi nợ.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 26.460.000 đồng mỗi bên chịu một nửa. Cụ thể bà Trương Thị T phải nộp 13.230.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Đ chịu 13.230.000 đồng. Bà Trần Thị Đ là người thuộc trường hợp hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được xét miễn theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 7 TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Quốc Việt